

Số: 133/KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng và phát triển Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh.

- Du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phát, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Hình thành nền kinh tế số, tỷ trọng đóng góp vào GRDP toàn tỉnh chiếm từ 15% GRDP trở lên. Năng suất lao động tăng bình quân trên 7%/năm. Thực hiện thành công chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Hình thành Chính quyền số các cấp; trở thành đô thị thông minh tại vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Cơ bản hoàn thành triển khai các hạng mục, dự án thành phần của Chính quyền điện tử và Đô thị thông minh.

- Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo cơ chế thị trường; hình thành Khu Công nghệ thông tin tập trung, khu công nghệ cao và các tổ chức nghiên cứu

đủ sức giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ của vùng và quốc gia; trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ.

- Thực hiện chuyển đổi hạ tầng Công nghệ thông tin và Truyền thông đến 100% cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở công nghệ 5G. Hoàn thiện mạng lưới chuyển phát toàn tỉnh, 100% hộ gia đình được gắn mã bưu chính.

b) Đến năm 2030

- Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh, 100% người dân sử dụng điện thoại thông minh giá rẻ, mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp, được cài đặt các ứng dụng tiện ích của Chính quyền số và Truyền thông số.

- Kinh tế số trở thành nền kinh tế chủ lực của tỉnh, chiếm từ 20% GRDP toàn tỉnh trở lên. Cơ cấu kinh tế: Dịch vụ; công nghiệp và xây dựng; nông nghiệp, trong đó các dịch vụ du lịch thông minh, công nghiệp công nghệ thông tin và nông nghiệp công nghệ cao là trọng tâm và đột phá.

- Hoàn thành xây dựng Chính quyền điện tử. Xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các công nghệ Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, công nghệ blockchain và Internet vạn vật; hình thành mạng lưới các đô thị thông minh trong toàn tỉnh, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong cả nước và quốc tế.

- Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc.

c) Tầm nhìn đến năm 2045

Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm giáo dục, công nghệ và du lịch thông minh, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thuộc nhóm dẫn đầu trong cả nước và khu vực Đông Nam Á; có khả năng ứng dụng toàn diện công nghệ thông tin trên các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường. Hoàn thành mục tiêu xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành “Thành phố di sản quốc gia theo hướng văn hóa, sinh thái, cảnh quan, thân thiện với môi trường và thông minh”.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác thông tin tuyên truyền và đổi mới tư duy, nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Mục tiêu

- Nâng cao nhận thức các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực và có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Khơi dậy khát vọng tự hào về địa phương của người dân Thừa Thiên Huế, gắn với hiểu biết của người dân về các giá trị di sản, mỗi người dân đều là một công dân số.

- Xây dựng niềm tin trong người dân về một khát vọng quê hương giàu mạnh, ý chí làm giàu, phát triển kinh tế xanh và bền vững.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh theo từng vấn đề, chủ điểm và thời gian về khơi dậy khát vọng tự hào của người dân Thừa Thiên Huế về một địa phương hùng cường, một địa phương yên bình, hạnh phúc và phát triển; vùng đất chứa đựng nhiều giá trị di sản, văn hóa quốc gia và quốc tế.

- Hoàn thiện, đổi mới và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở; thay đổi phương thức truyền dẫn của hệ thống Truyền thanh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông. Nâng cao năng lực của lực lượng thông tin cơ sở.

- Thực hiện cơ chế đặt hàng thường xuyên hàng năm và đột xuất đối với cơ quan báo chí của Tỉnh, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao cấp Huyện thực hiện sản xuất nội dung thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và bảo đảm cung cấp thông tin thiết yếu và các thông điệp của lãnh đạo Tỉnh cho người dân, tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân về chuyển dịch cơ cấu phát triển kinh tế và tham gia tích cực cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng ứng dụng trên nền tảng số và cơ sở dữ liệu đảm bảo cung cấp thông tin nguồn đồng bộ, nhanh chóng từ cơ quan nhà nước đến tận người dân thông qua điện thoại di động thông minh và hệ thống thông tin cơ sở.

2. Đổi mới và hoàn thiện Khung chính sách phục vụ phát triển kinh tế và thu hút đầu tư

a) Mục tiêu

- Hoàn thiện hành lang pháp lý và cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp tạo điều kiện cho môi trường kinh doanh số và tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo.

- Nội dung cốt lõi của chính sách được xác định là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng và hoàn thiện khung chính sách thử nghiệm (regulatory sandbox) đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp nền tảng số và sự phát triển đặc thù như áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ trong phát triển di sản, giải quyết tình trạng biến đổi khí hậu vùng đầm phá, ven biển. Xây dựng các chính sách thử nghiệm có kiểm soát đối với các công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh

doanh mới hình thành từ cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm.

- Xây dựng và đề xuất các cơ chế ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số. Huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo. Nghiên cứu các chính sách cho sự phát triển của các mô hình và hoạt động kinh tế mới như kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để quản lý các giao dịch điện tử, tài chính – tiền tệ, thanh toán điện tử và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số. Thực hiện đặt hàng sản xuất và mua sắm công đối với các sản phẩm công nghệ số do Việt Nam sản xuất, đặc biệt ưu tiên đặt hàng đối với các nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các đơn vị trên địa bàn.

- Tập trung hỗ trợ, có chính sách riêng cho phát triển các ngành ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông, điện tử - viễn thông, trí tuệ nhân tạo, an toàn an ninh mạng, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Mục tiêu

- Đến năm 2025, đảm bảo đường truyền dẫn Internet cáp quang và mạng di động 5G phủ sóng đến 100% cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh và đến năm 2030 phủ sóng toàn tỉnh.

- Có hệ thống và hạ tầng dữ liệu đồng bộ. Hình thành hệ thống Trung tâm dữ liệu của Tỉnh, kết nối đồng bộ, thống nhất với Trung tâm dữ liệu quốc gia, vùng và địa phương.

- Hình thành được hạ tầng thanh toán số đồng bộ, thống nhất; đảm bảo tuyệt đối an toàn thông tin và an ninh theo yêu cầu của Chiến lược an ninh mạng quốc gia và đảm bảo không gian an toàn để thực hiện các giao dịch số.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Triển khai hệ thống băng thông rộng chất lượng cao đến trên phạm vi toàn tỉnh. Tạo điều kiện thuận lợi nhất để doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng công bề, hạ tầng ngầm, hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác phục vụ cho chuyển đổi số.

- Đầu tư xây dựng và nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Tỉnh, thực hiện chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế - dịch vụ của Tỉnh.

- Hoàn thiện hạ tầng thanh toán số để tạo điều kiện thúc đẩy giao dịch trực tuyến và không sử dụng tiền mặt trong cơ quan nhà nước và một số ngành kinh tế trọng điểm của Tỉnh.

- Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh mạng, đảm bảo an toàn an ninh mạng trong điều kiện tiên quyết để đưa các ứng dụng và dữ liệu lên mạng. Đầu tư xây dựng và nâng cấp hệ thống kỹ thuật, triển khai phương án giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng và phòng ngừa mã độc, chống lộ lọt thông tin, dữ liệu.

4. Phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội

a) Mục tiêu

- Các doanh nghiệp khởi nghiệp đều dựa trên đổi mới sáng tạo, lấy khoa học và công nghệ cao là mục tiêu cho phát triển kinh doanh. Các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu đều có Trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Tạo môi trường, hệ sinh thái thuận lợi giúp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, nâng cao giá trị, chất lượng, sức cạnh tranh, khả năng làm chủ, sáng tạo công nghệ của cá nhân, nhóm khởi nghiệp, doanh nghiệp.

- Mỗi hộ gia đình có một mã bưu chính, mỗi công dân có một tài khoản thanh toán trực tuyến. Thương mại điện tử chiếm từ 80% trở lên sản lượng lưu thông hàng hóa và trao đổi thương mại

- Thực hiện chuyển đổi số tại các doanh nghiệp và triển khai sử dụng các nền tảng số trong doanh nghiệp. Đến năm 2025, toàn tỉnh quy tụ được 300 doanh nghiệp công nghệ số; đến năm 2030, có khoảng 500 doanh nghiệp công nghệ số, tiến tới xây dựng và hoàn thiện nền kinh tế số vào năm 2045.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế trở thành một trong những trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu Việt Nam có vai trò tổ chức kết nối và hỗ trợ các bên có liên quan, tạo thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong tỉnh và các địa phương lân cận, là địa chỉ hỗ trợ kết nối và hợp tác các ngành nghề, các doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các cơ quan nhà nước, các tổ chức và các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực để phục vụ chiến lược Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, là đơn vị uơm mầm doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực số và hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thành doanh nghiệp lớn và thực hiện công tác chuyển giao và ứng dụng công nghệ.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ và chương trình phát triển sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 - 2030.

- Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp nền tảng số để phát triển kinh tế số, đô thị số và chính quyền số. Ứng dụng thành tựu công nghệ số rộng khắp trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Kết nối Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo Thừa Thiên Huế với các Trung tâm Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo trong nước và trên thế

giới với mục tiêu thu hút đầu tư, tiếp cận với công nghệ mới, nhất là công nghệ nền tảng số.

- Xây dựng Đề án phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh, gắn với thanh toán số và dịch vụ chuyển phát, ưu tiên phát triển các ứng dụng 3D, ứng dụng thực tại ảo (AR) và ứng dụng nền tảng số cho thương mại điện tử.

- Triển khai theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng.

5. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và công dân số

a) Mục tiêu

- Đảm bảo cung ứng nguồn nhân lực khoa học – công nghệ từ Đại học Huế, Viện Nghiên cứu và các trường Đại học, Cao đẳng, các trung tâm đào tạo hướng nghiệp, nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh cho các dự án phát triển công nghệ cao trên địa bàn tỉnh. Tạo thương hiệu nhân lực công nghệ tỉnh Thừa Thiên Huế trong các lĩnh vực đang được đánh giá cao.

- Hình thành đội ngũ nhân lực chuyên gia đầu đàn các ngành khoa học và công nghệ ưu tiên. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao từng bước tiếp cận với trình độ cao trong nước và trong khu vực ASEAN.

- Đổi mới phương pháp đào tạo, dạy nghề trong hệ thống các Trường đào tạo nghề.

- Đến năm 2030, người dân cơ bản được phổ cập trình độ cơ bản kỹ năng số, văn hóa ứng xử số và kỹ năng bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin, sử dụng thành thạo các thiết bị di động thông minh.

- Đến năm 2045, 100% học sinh bậc Trung học phổ thông phải thành thạo ba ngôn ngữ: ngôn ngữ tiếng Việt, ngôn ngữ người – máy và ngoại ngữ.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Đổi mới các chương trình giáo dục theo hướng tích hợp các chương trình phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo trong chương trình Giáo dục phổ thông các cấp. Đưa ngôn ngữ người – máy và kiến thức bảo vệ an toàn thông tin, an ninh mạng phù hợp vào chương trình giáo dục phổ thông; đổi mới và cải tiến chương trình dạy ngoại ngữ, xem tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Các chương trình đào tạo bậc Đại học, Cao đẳng phải đảm bảo khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển. Các năm đầu là đào tạo kiến thức cơ bản và chuyên ngành, năm học cuối cùng đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp. Hợp tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài tổ chức các lớp học công nghệ thông tin với mục tiêu cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ nhân lực tầm khu vực ASEAN.

- Xây dựng các câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các trường THPT và trường Đại học, Cao đẳng. Đưa tiêu

chí công nghệ thông tin và truyền thông là một nội dung ưu tiên vào các Giải thưởng, Hội thi về Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật của tỉnh.

- Xây dựng Đề án phát hiện, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học - công nghệ chất lượng cao từ các em học sinh, sinh viên đạt Giải trong các Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế và kỳ thi Olympic các môn khoa học và công nghệ.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Xây dựng chính sách thu hút nhân lực cấp cao là con em Thừa Thiên Huế trong và ngoài nước về phục vụ phát triển quê hương.

- Tăng cường gắn kết đào tạo nguồn nhân lực, tạo môi liên kết chặt chẽ, đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh việc hình thành các cơ sở đào tạo nghề nghiệp trong doanh nghiệp để chia sẻ các nguồn lực chung. Tập trung và hướng tới mô hình chỉ đào tạo “những gì thị trường cần và sẽ cần”.

- Nâng cấp một số trường dạy nghề hiện có với trang thiết bị hiện đại, khắc phục tình trạng chênh lệch quá lớn về trình độ thiết bị trong các trường dạy nghề với thực tiễn sản xuất, đảm bảo tính cân đối giữa lý thuyết và thực hành, đảm bảo cho người lao động sau đào tạo có thể sớm phát huy được kiến thức đào tạo trong thực tiễn. Triển khai các chương trình cải thiện kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lao động.

6. Phát triển Công nghiệp CNTT và hình thành Khu CNTT tập trung

a) Mục tiêu

- Đến năm 2025, phát triển từ 180 – 200 doanh nghiệp Công nghệ thông tin, trong đó có từ 3-5 doanh nghiệp chủ lực có số lượng nhân lực từ 1.000 người trở lên trở thành doanh nghiệp nền tảng có lợi thế cạnh tranh, có khả năng trở thành doanh nghiệp công nghệ cao để tạo ra được nhân tố phát triển đột phá trong nền kinh tế số.

- Đến năm 2025, hình thành 10.000 lao động trong ngành CNTT, trong đó 3.000 người hoạt động trong các lĩnh vực công nghiệp CNTT, 7.000 người hoạt động trong các lĩnh vực chuyển đổi số, các ngành kinh tế bổ trợ.

- Hình thành Khu CNTT tập trung, hướng đến một tổ hợp về dịch vụ thông minh – trí tuệ nhân tạo của cả nước và khu vực Đông Nam Á.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thiện Đề án phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025

- Đầu tư và hoàn thiện hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung 39,6ha tại Khu Đô thị An Vân Dương, gắn với Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư về công nghiệp CNTT tại thành phố Hồ Chí Minh và quảng bá giới thiệu sản phẩm của các doanh nghiệp CNTT trong tỉnh tại tất cả các hội nghị xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước. Xây dựng thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh kêu gọi con em của Thừa Thiên Huế đang làm việc trong lĩnh vực CNTT về làm việc tại các doanh nghiệp CNTT của Tỉnh với các chính sách ưu đãi của Tỉnh và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến như Nhật Bản, Hàn Quốc về đào tạo và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông. Chuẩn bị mọi điều kiện về chính sách và hạ tầng đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư về Công nghiệp CNTT, nhất là công nghiệp phần mềm của thế giới, tập trung đón đầu chuyển dịch đầu tư của các doanh nghiệp phần mềm Nhật Bản từ Trung Quốc.

7. Hình thành Khu Công nghệ cao và phát triển các ngành công nghệ ưu tiên

a) Mục tiêu

- Trở thành Trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, nhất là các lĩnh vực công nghệ ưu tiên: công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông; an toàn, an ninh mạng; công nghiệp chế tạo thông minh; tài chính – ngân hàng; thương mại điện tử; nông nghiệp số; du lịch số; công nghiệp văn hóa số; y tế và điện tử y sinh; giáo dục và đào tạo.

- Là Trung tâm đi đầu trong cả nước về công nghệ sinh học, công nghệ thông tin, công nghệ bảo tồn, trùng tu di tích, công nghệ vật liệu mới, công nghệ cao trong Y Dược.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng Đề án Khu công nghệ cao, gắn với Trung tâm đổi mới sáng tạo và đầu tư các thiết chế khoa học. Triển khai và tham gia vào các chương trình nghiên cứu trọng điểm quốc gia.

- Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y – dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, đặc biệt là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong y tế.

- Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành công nghệ ưu tiên. Đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư về khoa học và công nghệ gắn với các lĩnh vực công nghệ ưu tiên.

- Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu từng bước ứng dụng công nghệ số vào công tác quản lý và các hoạt động chuyên môn.

8. Chính sách hội nhập quốc tế

a) Mục tiêu

- Thừa Thiên Huế là điểm đến sáng giá trên bản đồ của khu vực Đông Nam Á về thu hút đầu tư các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

- Sẵn sàng tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 gắn với hợp tác quốc tế sâu rộng và đón đầu làn sóng chuyển dịch đầu tư từ các đối tác có trình độ khoa học công nghệ tiên tiến, đang đi đầu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực và kinh nghiệm các nước tiên tiến để hoàn chỉnh hạ tầng công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ cần thiết, chú trọng đến lĩnh vực quan tâm xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh và kinh tế số.

- Tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện các Công ước, Hiệp định quốc tế mà Việt Nam có tham gia (EVFTA, FTA, WTO, ...) trong phạm vi tỉnh Thừa Thiên Huế. Có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chuyển đổi kinh tế số để tham gia chủ động, hiệu quả các hiệp định thương mại Việt Nam tham gia, đặc biệt là các hiệp định thương mại thế hệ mới.

9. Xây dựng, hoàn thiện Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và thúc đẩy chuyển đổi số

a) Mục tiêu

- Đến năm 2025, 80% thủ tục hành chính được thực hiện ở mức độ 4. 100% cán bộ, công chức làm việc hoàn toàn trên môi trường mạng.

- Đến năm 2030, 100% các cơ quan nhà nước thực hiện chữ ký, chứng thư số và không phát hành văn bản giấy (trừ văn bản mật).

- Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong cơ quan nhà nước các cấp và một số ngành kinh tế mũi nhọn, hướng đến ứng dụng nền tảng số và dịch vụ thông minh cho mọi thành phần kinh tế; hình thành nền kinh tế số.

b) Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục triển khai quyết liệt Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 – 2020, định hướng đến năm 2025. Hoàn thiện và đưa vào triển khai Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0. Tiếp tục nâng cấp Cổng Dịch vụ công Tỉnh, liên thông, đồng bộ dữ liệu các thủ tục hành chính với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Xây dựng Đề án chuyển đổi số, trong đó tập trung hình thành Chính quyền số và Xã hội số. Xây dựng Văn phòng số, Hội nghị số đồng bộ với hệ thống E-Cabinet của Tỉnh, hướng đến Chính quyền các cấp không giấy tờ.

- Xây dựng Dự án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 -2030, đưa các ứng dụng nền tảng số và dịch vụ thông minh vào

các ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý xã hội trên cơ sở ứng dụng thành tựu công nghệ mới.

- Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền, gắn với xây dựng trực kết nối, chia sẻ dữ liệu số cấp tỉnh và kết nối vào trực quốc gia. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công dân, doanh nghiệp khai thác dữ liệu, tương tác với chính quyền các cấp trên cơ sở định danh số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh. Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước, Kế hoạch số 138-KH/TU ngày 20/02/2020 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và các văn bản liên quan, các cơ quan được phân công chủ trì, thực hiện nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài chính xây dựng kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí trong ngân sách của cơ quan.

2. Huy động nguồn kinh phí từ các Chương trình, Dự án, Đề án liên quan và sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, Ban, ngành căn cứ vào nhiệm vụ được phân công chủ trì theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu, chương trình, đề án, dự án tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 ban hành kèm theo Kế hoạch này, chủ động phối hợp với các Bộ, ngành, các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện vào ngày 10 tháng 6 và tháng 12 hàng năm, hoặc khi có yêu cầu (qua Sở Thông tin và Truyền thông).

2. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện 06 tháng và hàng năm./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và TP Huế;
- CVP và các PVP UBND tỉnh
- Lưu: VP, CT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục 1
PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020
của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì	Ghi chú
I.	Đến năm 2025		
1.	Tỷ trọng đóng góp vào GRDP toàn tỉnh chiếm từ 15% GRDP trở lên.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2.	Thực hiện thành công chuyển đổi số trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	
3.	Phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh theo cơ chế thị trường, hình thành Khu Công nghệ cao, các tổ chức nghiên cứu đủ sức giải quyết các nhiệm vụ khoa học công nghệ của vùng và quốc gia; trở thành trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
4.	Hình thành Khu Công nghệ thông tin tập trung	Trung tâm CNTT tỉnh	
5.	Thực hiện chuyển đổi hạ tầng Công nghệ thông tin và Truyền thông đến 100% cấp thôn trên địa bàn toàn tỉnh trên cơ sở công nghệ 5G. Hoàn thiện mạng lưới chuyển phát toàn tỉnh, 100% hộ gia đình được gắn mã bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông	
II.	Đến năm 2030		
1.	Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh, 100% người dân sử dụng điện thoại thông minh giá rẻ, mọi người dân được truy cập Internet băng thông rộng với chi phí thấp, được cài đặt các ứng dụng tiện ích của Chính quyền số và Truyền thông số	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.	Kinh tế số trở thành nền kinh tế chủ lực của tỉnh, chiếm từ 20% GRDP toàn tỉnh trở lên. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế của tỉnh theo hướng: dịch vụ, du lịch - công nghiệp công nghệ thông tin – nông nghiệp công nghệ cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
3.	Xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế dựa trên các công nghệ Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn và Internet vạn vật; hình thành mạng lưới các đô thị thông minh trong toàn tỉnh, kết nối với mạng lưới đô thị thông minh trong cả nước và quốc tế	Sở Thông tin và Truyền thông	

Phụ lục 2
PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
1.	Xây dựng thông điệp của Chủ tịch UBND tỉnh theo từng vấn đề, chủ điểm và thời gian	Hàng năm	VP UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành và địa phương liên quan	
2.	Hoàn thiện, đổi mới và hiện đại hóa hệ thống thông tin cơ sở; thay đổi phương thức truyền dẫn của hệ thống Truyền thanh trên cơ sở ứng dụng CNTT	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa và Thể thao; UBND cấp Huyện	
3.	Đặt hàng thường xuyên và đột xuất đối với cơ quan báo chí và Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao cấp Huyện	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, UBND cấp Huyện, các cơ quan báo chí	
4.	Ứng dụng trên nền tảng số và cơ sở dữ liệu đảm bảo cung cấp thông tin nguồn	Năm 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND cấp Huyện	
5.	Khung chính sách thử nghiệm đối với một số chính sách chưa được pháp luật quy định áp dụng đối với hệ sinh thái đổi mới sáng tạo	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông	
6.	Cơ chế ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	
7.	Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp để quản lý các giao dịch điện tử, tài chính – tiền tệ, thanh toán điện tử và các dịch vụ xuyên biên giới phù hợp với xu thế phát triển của kinh tế số.	Hàng năm	Sở Tài chính	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước tỉnh	

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
8.	Chính sách riêng cho phát triển các ngành ưu tiên như: Công nghệ thông tin và truyền thông, điện tử - viễn thông, trí tuệ nhân tạo, an toàn an ninh mạng, công nghệ sinh học, điện tử y sinh, du lịch số, công nghiệp văn hóa số, y tế, giáo dục và đào tạo.	Hàng năm	Các cơ quan liên quan		
9.	Triển khai hệ thống băng thông rộng chất lượng cao đến trên phạm vi toàn tỉnh	Giai đoạn 2020 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các doanh nghiệp Viễn thông	
10.	Đầu tư xây dựng và nâng cấp Trung tâm dữ liệu của Tỉnh	Giai đoạn 2020 - 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành liên quan	
11.	Xây dựng Trung tâm giám sát điều hành an toàn an ninh mạng	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh	
12.	Xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế	Năm 2020	Viện NCPT	Viện Nghiên cứu phát triển, Sở Thông tin và Truyền thông, Đại học Huế	
13.	Các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Viện Nghiên cứu phát triển, Sở Thông tin và Truyền thông, Đại học Huế	
14.	Hệ sinh thái khởi nghiệp nền tảng số	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ, Viện Nghiên cứu phát triển	
15.	Đề án phát triển Thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh	Năm 2020	Sở Công thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính, Viện Nghiên cứu phát triển	
16.	Triển khai theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ	Hàng năm	Sở Thông tin và	Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện	

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	năng đảm bảo an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hóa số trong cộng đồng		Truyền thông	Nghiên cứu phát triển và các địa phương.	
17.	Đổi mới các chương trình giáo dục phổ thông và tích hợp các chương trình phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo	Hàng năm	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển	
18.	Đưa nhu cầu của doanh nghiệp vào chương trình đào tạo năm cuối của các trường Đại học, Cao đẳng	Hàng năm	Các cơ sở đào tạo ĐH, CĐ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển	
19.	Xây dựng các câu lạc bộ trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật, công nghệ tự động hóa, robotics trong các trường THPT và trường Đại học, Cao đẳng	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và Công nghệ, Đại học Huế, Viện Nghiên cứu phát triển, trường Đại học Phú Xuân, các trường Cao đẳng trên địa bàn tỉnh	
20.	Đưa tiêu chí công nghệ thông tin và truyền thông là nội dung ưu tiên vào các Giải thưởng, Hội thi về Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật của tỉnh	Hàng năm	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	
21.	Đề án phát hiện, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực khoa học – công nghệ chất lượng cao từ các em học sinh, sinh viên đạt Giải trong các Kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia, Quốc tế và kỳ thi Olympic các môn khoa học và công nghệ	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Thông tin và Truyền thông	
22.	Xây dựng và phát triển mạng lưới tri thức, nhân tài về các công nghệ chủ chốt của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư	Năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở GD&ĐT, Viện NCPT	

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
23.	Tăng cường gắn kết đào tạo nguồn nhân lực, tạo mối liên kết chặt chẽ, đa dạng hóa và mở rộng các hình thức hợp tác giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Viện NCPT và các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp	
24.	Nâng cấp một số trường dạy nghề hiện có với trang thiết bị hiện đại	Hàng năm	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	Các trường dạy nghề	
25.	Đề án phát triển công nghiệp CNTT tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Viện Nghiên cứu phát triển, Trung tâm CNTT tỉnh	
26.	Đầu tư và hoàn thiện hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung	Giai đoạn 2020 – 2025	Trung tâm CNTT tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, BQL khu vực phát triển đô thị, Sở Thông tin và Truyền thông	
27.	Tổ chức xúc tiến đầu tư về công nghiệp CNTT	Hàng năm	Trung tâm CNTT tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển	
28.	Hợp tác quốc tế với các nước tiên tiến về đào tạo và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Trung tâm CNTT tỉnh, Viện Nghiên cứu phát triển	
29.	Đề án Khu công nghệ cao, gắn với Trung tâm đổi mới sáng tạo và đầu tư các thiết chế khoa học	Giai đoạn 2020 – 2021	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển	
30.	Nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y – dược, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng,	Hàng năm	Sở Y tế	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông	

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
	khám bệnh, chữa bệnh				
31.	Phát triển các dự án Khoa học và công nghệ và cơ chế chính sách hỗ trợ các ngành công nghệ ưu tiên	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông, Viện Nghiên cứu phát triển	
32.	Triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT	
33.	Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, tranh thủ tối đa các nguồn lực và kinh nghiệm các nước tiên tiến	Hàng năm	Sở Ngoại vụ	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện NCPT	
34.	Tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, thực hiện các Công ước, Hiệp định quốc tế mà Việt Nam có tham gia	Hàng năm	Sở Ngoại vụ	Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Viện NCPT	
35.	Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử Thừa Thiên Huế phiên bản 2.0	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh	
36.	Đề án chuyển đổi số	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Khoa học và Công nghệ và các Sở, Ban, Ngành liên quan	
37.	Dự án Phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021 -2030	Năm 2020	Sở Thông tin và Truyền thông	các Sở, Ban, Ngành liên quan	
38.	Xây dựng dữ liệu số các cấp chính quyền.	Năm 2020 - 2021	Sở Thông tin và Truyền thông	các Sở, Ban, Ngành liên quan, UBND cấp Huyện	